

Bản án số: 66/2022/DS-ST  
Ngày: 19 - 7 - 2022  
V/v: “Tranh chấp dân sự  
về Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn H.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành P.

2. Bà Diệp Thị Thu N.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** không tham gia.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST-DS ngày 01/4/2022 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXX-DS ngày 02/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2022/QĐST-DS ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP B .

Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210, đường Trần Quang K, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Quang P; chức vụ: Trưởng Tổ Khách hàng (Văn bản ủy quyền số 3601/2021/UQ ngày 10/12/2021).

Địa chỉ liên hệ: số 295, đường N, thị trấn N , huyện T , tỉnh A .

***2. Bị đơn:*** ông Lê Thanh T , sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh A .

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 10/12/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (do ông Trịnh Quang P, đại diện) trình bày:*

Ngày 26/11/2015, ông Lê Thanh T có đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh A ký hợp đồng tín dụng số 894/2015/AG/HĐTD để vay số tiền 100.000.000 đồng, không thế chấp tài sản. Mục đích vay: mua sắm đồ gia dụng, thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất vay: lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức trả nợ: trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế. Kỳ hạn trả nợ gốc: phân làm 60 kỳ trả nợ, trong đó 59 kỳ đầu, mỗi kỳ trả số tiền gốc 1.670.000 đồng cố định vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày đến hạn. Kỳ hạn trả lãi vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Tính đến ngày 07/01/2022, ông T chỉ trả cho Ngân hàng được 111.052.070 đồng (gốc 88.905.602 đồng, lãi 22.146.468 đồng) rồi ngưng cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cử nhân viên đến gặp ông T để thu hồi vốn, lãi nhưng ông T vẫn không thực hiện. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu ông Lê Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/7/2022 là 26.693.641 đồng (trong đó nợ gốc 11.094.398 đồng; lãi 15.599.243 đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 894/2015/AG/HĐTD ngày 26/11/2015 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán dứt nợ.

*Bị đơn ông Lê Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với ông Lê Thanh T là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn ông Lê Thanh T có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ ông T đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông T đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung: Ngân hàng TMCP B khởi kiện ông Lê Thanh T để yêu cầu trả số tiền gốc, lãi tính đến 19/7/2022 là 26.693.641 đồng (trong đó nợ gốc

11.094.398 đồng; lãi 15.599.243 đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, ngày 26/11/2015 ông Lê Thanh T có ký Hợp đồng tín dụng số 894/2015/AG/HĐTD để vay của Ngân hàng TMCP B số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích vay: mua sắm đồ gia dụng. Thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất vay sẽ được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tuy nhiên, từ khi vay đến ngày 07/01/2022 ông T chỉ trả cho Ngân hàng được 111.052.070 đồng (gốc 88.905.602; lãi 22.146.468 đồng) rồi ngưng cho đến nay.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông T trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tham gia các phiên hòa giải và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ trên.

Xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền giữa Ngân hàng TMCP B với ông Lê Thanh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng; hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các điều 119, 398, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hợp đồng được ký kết phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền gốc và lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền gốc, lãi tính đến 19/7/2022 là 26.693.641 đồng (trong đó nợ gốc 11.094.398 đồng; lãi 15.599.243 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 894/2015/AG/HĐTD - LiênVietPostBank ngày 26/11/2015 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Thanh T bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 119, 398, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B .

**1.1.** Buộc ông Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B (do Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh A - Phòng Giao dịch T, đại diện nhận) tổng số tiền gốc, lãi tính đến 19/7/2022 là 26.693.641 đồng (hai mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi một đồng), (trong đó nợ gốc 11.094.398 đồng; lãi 15.599.243 đồng).

**1.2.** Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

**2.1.** Ông Lê Thanh T phải chịu 1.334.682 đồng (một triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm tám mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**2.2.** Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 631.111 đồng (sáu trăm ba mươi một nghìn, một trăm mười một đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0009071, ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh A (do Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh A - Phòng Giao dịch T, đại diện nhận).

**3. Về quyền kháng cáo:** các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Trần Văn H**